

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CAO TIẾN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ CAO TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAO TIEN SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CAO TIEN SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110120878

3. Ngày thành lập: 16/09/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 8, Thôn Thanh Lương, Xã Bích Hòa, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0355522246

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại Nhà nước cấm)	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức hội nghị, sự kiện, hội thảo, hội chợ, triển lãm	8230
9.	Dịch vụ đóng gói	8292
10.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại hàng hóa Nhà nước cấm)	4690
11.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
12.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
13.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
14.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
15.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
16.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

17.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
18.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
19.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
20.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
21.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
22.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
23.	Sản xuất đường	1072
24.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
25.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
26.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
27.	Sản xuất chè	1076
28.	Sản xuất cà phê	1077
29.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm cà phê; - Trộn chè và chất phụ gia; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt; - Sản xuất các loại trà dược thảo;	1079
30.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
31.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng thư đặt hàng; - Bán lẻ các loại hàng hóa qua internet. - Bán trực tiếp qua tivi, đài, điện thoại; (Trừ hoạt động đấu giá)	4791
32.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
34.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621(Chính)
35.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể. - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ	5629
36.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh dịch vụ quán bar, karaoke, vũ trường) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5630
37.	Đại lý du lịch	7911
38.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế	7912

